

# CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

## Tài liệu cần đọc

- Chuyên đề: Công vụ, công chức (chương trình chuyên viên)
- Luật CBCC (luật hợp nhất)
- Các nghị định, thông tư có liên quan

## Một số nội dung cần tập trung

- Khái niệm công chức và phân biệt với CB, VC
- Một số khái niệm tại mục Giải thích từ ngữ (Luật CBCC)
- Nguyên tắc trong thi hành công vụ, nguyên tắc quản lý CBCC
- Quyền và nghĩa vụ của CBCC. Những điều công chức không được làm
- Tuyển dụng CC
- Đánh giá CBCC

## Khái niệm “CÔNG VỤ” Góc độ tiếp cận từ lý thuyết

1. Chung nhất (là tất cả những gì phục vụ cho cộng đồng, cho xã hội)
2. Là tất cả những gì do người trong nhà nước thực hiện (CB, CC, VC)
3. Là tất cả những gì do công chức thực hiện (gắn với QLNN)
4. Là tất cả những gì do công chức hành chính nhà nước thực hiện.

## Khái niệm “CÔNG VỤ” Góc độ tiếp cận từ pháp luật Việt Nam

- Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước (2017)
- Khoản 2, Điều 3: Người thi hành công vụ là người được bầu cử, phê chuẩn, tuyển dụng hoặc bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật có liên quan vào một vị trí trong cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính, tổ tụng hoặc thi hành án hoặc người khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng hoặc thi hành án.
- Người thi hành công vụ
  1. Quản lý hành chính
  2. Tổ tụng
  3. Thi hành án

## Khái niệm “CÔNG VỤ” Góc độ tiếp cận từ pháp luật Việt Nam

- Nghị định 208/2013/NĐ-CP quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ
- Khoản 1, Điều 3: Người thi hành công vụ là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ nhằm phục vụ lợi ích của Nhà nước, nhân dân và xã hội.
- Người thi hành công vụ
  1. Cán bộ, công chức, viên chức
  2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ

## Công vụ

**Những công việc của Nhà nước và công việc đó thông qua những tổ chức của nhà nước và những con người làm việc cho NN thực hiện.**

## Nguyên tắc thực thi công vụ

**Câu 1: Nội dung nào dưới đây không phải nguyên tắc trong thi hành công vụ:**

- A. Bảo vệ quyền lợi của những người có liên quan khi thi hành công vụ.
- B. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.
- C. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả.
- D. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.

**Câu 2: Nội dung nào dưới đây là nguyên tắc trong thi hành công vụ được quy định trong Luật CBCC:**

- A. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của CBCC.
- B. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.
- C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.
- D. Giữ gìn sự tôn nghiêm của pháp luật.

**Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức:**

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.
- B. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.
- C. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý cán bộ, công chức.
- D. Thực hiện bình đẳng giới.

## 2.1. Khái niệm công chức

- Quan niệm của các nước trên thế giới
- Quan niệm của Việt Nam

### CÔNG CHỨC

**Có tiêu chí để xác định một người là công chức không?**



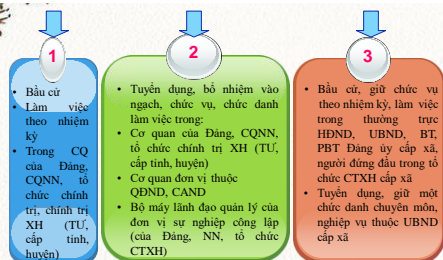
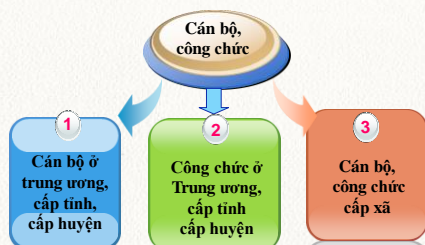
### 1 số đặc điểm chung:

- Chỉ một nhóm người đặc biệt trong nhóm người làm việc cho nhà nước
- Được hình thành theo cách riêng (đưa vào tổ chức nhà nước)
- Có những quy định hoạt động riêng
- Có quyền, quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm và chịu trách nhiệm riêng
- Được hưởng lương từ ngân sách nhà nước

### Việc xác định ai là công chức do các yếu tố sau quyết định:

- Hệ thống thể chế chính trị
- Hệ thống thể chế hành chính
- Tính truyền thống
- Sự phát triển kinh tế - xã hội
- Các yếu tố văn hóa

### Luật Cán bộ, công chức 2008



### Luật CBCC 2008

- Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

### Luật CBCC 2019 (Luật hợp nhất)

- “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh **tương ứng với vị trí việc làm** trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước”.

## Công chức cấp xã

- Công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- a) Trưởng Công an;
- b) Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Văn phòng – thống kê;
- d) Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã);
- e) Tài chính – kế toán;
- f) Tư pháp – hộ tịch;
- g) Văn hóa – xã hội

## Phân loại công chức

- 1. Căn cứ vào lĩnh vực ngành, nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, công chức được phân loại theo ngạch công chức tương ứng sau đây:
- a) Loại A gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch **chuyên viên cao cấp** hoặc tương đương;
- b) Loại B gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch **chuyên viên chính** hoặc tương đương;
- c) Loại C gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch **chuyên viên** hoặc tương đương;
- d) Loại D gồm những người được bổ nhiệm vào ngạch **cán sự** hoặc tương đương và ngạch **nhân viên**;
- e) Loại đối với ngạch công chức quy định tại điểm e khoản 1 Điều 42 của Luật CBCC này theo quy định của Chính phủ.

## Một số khái niệm (Điều 7 Luật CBCC—Luật hợp nhất)

- Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức** là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền quản lý, phân công, bố trí, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức.
- Cơ quan quản lý cán bộ, công chức** là cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch, nâng lương, cho thôi việc, nghỉ hưu, giải quyết chế độ, chính sách và khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức.
- Vị trí việc làm** là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Ngạch** là tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.

## Một số khái niệm

- Bổ nhiệm** là việc cán bộ, công chức được quyết định giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc một ngạch theo quy định của pháp luật.
- Miễn nhiệm** là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- Bãi nhiệm** là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- Giáng chức** là việc công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị hạ xuống chức vụ thấp hơn.
- Cách chức** là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- Điều động** là việc cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.
- L luân chuyển** là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.
- Biệt phái** là việc công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ.
- Từ chức** là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Tiêu chí	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Cách chức
1. Khái niệm	Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm	Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ	Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm
2. Đối tượng áp dụng	- Cán bộ - Công chức	Cán bộ	- Cán bộ - Công chức
3. Tính chất	Là hình thức giải quyết cho thôi giữ chức vụ, chức danh	Là hình thức kỷ luật	

Tiêu chí	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Cách chức
4. Điều kiện áp dụng	- 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ - Vi lý do sức khỏe - Không đủ năng lực, uy tín - Theo yêu cầu nhiệm vụ - Vi lý do khác	- Có hành vi vi phạm pháp luật - Vi phạm về phẩm chất đạo đức - Không còn xứng đáng giữ chức vụ được giao	- Có hành vi vi phạm pháp luật - Vi phạm về phẩm chất đạo đức - Không còn xứng đáng giữ chức vụ được giao - Chỉ áp dụng với cán bộ được phê chuẩn giữ chức vụ theo nhiệm kỳ
5. Hậu quả	- Được bố trí công tác phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - Nghỉ hưu - Thôi việc	Thôi giữ chức vụ được bầu	- Kéo dài thời gian lương 12 tháng - Không được nâng ngạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng - Cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo



Căn cứ: Điều 11 Nghị định 112/2020/NĐ-CP

STT	Trường hợp công chức bị giáng chức
1	Đã bị kỷ luật cảnh cáo mà tái phạm
2	Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp: - Công chức lãnh đạo, quản lý không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công; - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách mà không có biện pháp ngăn chặn
3	Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp bị kỷ luật khiển trách

**Câu 4: Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, "Bãi nhiệm" được định nghĩa như thế nào?**

- A. Là việc cán bộ, công chức không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- B. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- C. Là việc công chức không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

**Câu 5: Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, "Miễn nhiệm" được định nghĩa như thế nào?**

- A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

**Câu 6: Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, "Giáng chức" được định nghĩa như thế nào?**

- A. Là việc cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị hạ xuống chức vụ thấp hơn
- B. Là việc công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị hạ xuống chức vụ thấp hơn
- C. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- D. Là việc cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị hạ xuống chức vụ thấp hơn

**Câu 7: Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, "từ chức" được định nghĩa như thế nào?**

- A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- D. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

**Câu 8: Theo Luật cán bộ, công chức, "ngạch" được hiểu là:**

- A. Tên gọi thể hiện trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của công chức.
- B. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.
- C. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức.
- D. Tên gọi thể hiện vị trí, trình độ và khả năng của công chức.

## 2.2. Phân biệt CC với CB, VC, NLĐ



Tiêu chí	Cán bộ	Công chức	Viên chức
1. Khái niệm	Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện, trong cơ quan, đơn vị thuộc QĐND mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc CAND mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. (Khoản 1 Điều 4 <a href="#">Luật cán bộ, công chức 2008</a> ).	Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức CTXH ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc QĐND mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. (Khoản 1 Điều 1 <a href="#">Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019</a> )	Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. (Điều 2 <a href="#">Luật Viên chức 2010</a> )
2. Chế độ làm việc	Làm việc theo nhiệm kỳ đã được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm.	Làm công việc công vụ mang tính thường xuyên.	Làm việc theo thời hạn của hợp đồng làm việc

Tiêu chí	Cán bộ	Công chức	Viên chức
3. Chế độ tiền lương	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập
4. Các chế độ bảo hiểm	Phải tham gia BHXH bắt buộc, BHYT (Điều 2 <a href="#">Luật BHXH 2014</a> , Khoản 6 Điều 1 <a href="#">Luật BHYT sửa đổi 2014</a> )	Phải tham gia BHXH bắt buộc, BHYT (Điều 2 <a href="#">Luật BHXH 2014</a> , Khoản 6 Điều 1 <a href="#">Luật BHYT sửa đổi 2014</a> )	Phải tham gia BHXH bắt buộc, BHYT (Điều 2 <a href="#">Luật BHXH 2014</a> , Khoản 6 Điều 1 <a href="#">Luật BHYT sửa đổi 2014</a> )
	Không phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp. (Khoản 1 Điều 43 <a href="#">Luật Việc làm</a> )	Không phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp. (Khoản 1 Điều 43 <a href="#">Luật Việc làm 2013</a> )	Phải tham gia Bảo hiểm thất nghiệp. (Khoản 1 Điều 43 <a href="#">Luật Việc làm</a> )

Tiêu chí	Cán bộ	Công chức	Viên chức
5. Hình thức xử lý kỷ luật	- Khiển trách. - Cảnh cáo. - Cách chức. - Bãi nhiệm. (Điều 15 <a href="#">Nghị định 112/2020/NĐ-CP</a> )	*Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: - Khiển trách. - Cảnh cáo. - Hạ bậc lương. - Buộc thôi việc. *Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: - Khiển trách. - Cảnh cáo. - Giáng chức. - Cách chức. - Buộc thôi việc. (Điều 7 <a href="#">Nghị định 112/2020/NĐ-CP</a> )	*Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý: - Khiển trách. - Cảnh cáo. - Buộc thôi việc. *Đối với viên chức quản lý: - Khiển trách. - Cảnh cáo. - Cách chức. - Buộc thôi việc. (Điều 15 <a href="#">Nghị định 112/2020/NĐ-CP</a> )

**Câu 9: Chức danh nào sau đây là chức danh công chức cấp xã:**

- A. Chủ tịch UBND
- B. Phó chủ tịch UBND
- C. Trưởng Công an
- D. Chủ tịch HĐND

**Câu 10: Chức danh nào sau đây không phải là công chức cấp xã:**

- A. Tư pháp hộ tịch
- B. Chủ tịch UBND cấp xã
- C. Địa chính xây dựng
- D. Chỉ huy trưởng Quân sự

**Câu 11: Người nào sau đây là công chức:**

- A. Thủ tướng
- B. Phó Thủ tướng
- C. Thứ trưởng
- D. Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh

[NQ 06.2010 quy định những người là công chức.docx](#)

### 2.3. Quyền và nghĩa vụ của CBCC

- Quyền của CBCC
- Nghĩa vụ của CBCC

#### Quyền lợi của CBCC

- Quyền được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ (được PL bảo vệ)
- Quyền về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương
- Quyền về nghỉ ngơi
- Các quyền khác



#### Điều 11. Quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ

1. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
2. Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.
3. Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

#### Điều 12. Quyền của cán bộ, công chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương

- 1. Được Nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Cán bộ, công chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.
- 2. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

#### Điều 13. Quyền của cán bộ, công chức về nghỉ ngơi

- Cán bộ, công chức được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ.

#### Điều 14. Các quyền khác của cán bộ, công chức

- Cán bộ, công chức được bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; nếu bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## Nghĩa vụ của CBCC

- Điều 8. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân
- Điều 9. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ
- Điều 10. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu

## Nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân

1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.
2. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ

1. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.
3. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
4. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.
5. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

### • Điều 18. Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.
2. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật.
3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.
4. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

## NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

### • Điều 19. Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước

1. Cán bộ, công chức không được tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức.
2. Cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn **ít nhất là 05 năm**, kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài.
3. Chính phủ quy định cụ thể danh mục ngành, nghề, công việc, thời hạn mà cán bộ, công chức không được làm và chính sách đối với những người phải áp dụng quy định tại Điều này.

## NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

### • Điều 20. Những việc khác cán bộ, công chức không được làm

- Ngoài những việc không được làm quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này, cán bộ, công chức còn không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.



### Kỷ luật đối với cán bộ

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Cách chức;
- Bãi nhiệm.



### Kỷ luật đối với CC

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Hạ bậc lương;
- Giáng chức;
- Cách chức;
- Buộc thôi việc.

- Xử lý đối với hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu.
- Với công chức **không** giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Khiển trách; Cảnh cáo; Hạ bậc lương; Buộc thôi việc.
- Với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Khiển trách; Cảnh cáo; Giáng chức; Cách chức; Buộc thôi việc.
- Hình thức giáng chức, cách chức chỉ áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; hình thức hạ bậc lương chỉ áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

**Câu 13:** Theo Luật Cán bộ, công chức, nội dung nào không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân?

- A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.
- B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
- C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
- D. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

**Câu 14:** Đây là nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu được quy định trong Luật CBCC?

- A. Tôn trọng đồng nghiệp, lắng nghe ý kiến đánh giá của đồng nghiệp
- B. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
- C. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức
- D. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân:

- A. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức
- B. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- C. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.
- D. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ được quy định tại Điều 9 Luật CBCC?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.
- C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- D. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân.

**Câu 17: Nội dung nào sau đây không phải là quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ:**

- A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí,... theo quy định của pháp luật.
- B. Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.
- C. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- D. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

**Câu 18: Nội dung nào không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức:**

- A. Khiển trách
- B. Chuyển ngạch
- C. Hạ bậc lương
- D. Cách chức

**Câu 19: Nội dung nào là hình thức kỷ luật đối với công chức:**

- A. Bãi nhiệm
- B. Điều chuyển
- C. Buộc thôi việc
- D. Phê bình

**20. Điều không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?**

- a) Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.
- b) Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả.
- c) Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.
- d) Tự do dân chủ

**Câu 21: Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ gồm**

- a) Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Bãi nhiệm.
- b) Khiển trách; Biệt phái; Bãi nhiệm; Buộc thôi việc
- c) Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Buộc thôi việc
- d) Khiển trách; Chuyển ngạch; Cách chức; Bãi nhiệm

**Câu 22. Điều không phải là Nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân**

- a) Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
- b) Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
- c) Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- d) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## •BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (60 CÂU)

• **Câu 1. Theo Luật Cán bộ công chức hiện hành, những đối tượng sau ai là công chức?**

- **A.** Chủ tịch UBND huyện
- **B.** Trưởng Ban tổ chức huyện ủy
- **C.** Phó Chủ tịch UBND huyện
- **D.** Trưởng Ban Tổ chức Trung ương

22/06/2021

22/06/2021

• **Câu 2. Một trong những nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hiện hành là?**

- Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân
- Cầu thị, tuân thủ sự giám sát của nhân dân
- Thực hiện đúng mệnh lệnh cấp trên
- Không được từ chối mệnh lệnh cấp trên

22/06/2021

• **Câu 3. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ được phân loại đánh giá theo mấy mức?**

- **A.** 3
- **B.** 4
- **C.** 5
- **D.** 6

22/06/2021

• **Câu 4. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, Cán bộ có thể xin thôi làm nhiệm vụ hoặc từ chức, miễn nhiệm trong trường hợp nào sau đây?**

- **A.** Vi phạm kỷ luật
- **B.** Bị cảnh cáo
- **C.** Không đủ sức khỏe
- **D.** Bị khiển trách

22/06/2021

• **Câu 5. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, căn cứ vào ngạch được bổ nhiệm, công chức được phân làm mấy loại?**

- **A.** 3 loại
- **B.** 5 loại
- **C.** 4 loại
- **D.** 6 loại

22/06/2021

• **Câu 6.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những nguyên tắc tuyển dụng công chức là?

- A. Bảo đảm công bằng
- B. Bảo đảm tính cạnh tranh
- C. Tuyển theo năng lực
- D. Ưu tiên người tài

22/06/2021

• **Câu 7.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, trước mấy tháng tính đến ngày công chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức phải thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu?

- A. 02 tháng
- B. 04 tháng
- C. 09 tháng
- D. 06 tháng

22/06/2021

• **Câu 8.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, trước mấy tháng, tính đến ngày công chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức ra quyết định nghỉ hưu?

- A. 03 tháng
- B. 06 tháng
- C. 09 tháng
- D. 08 tháng

22/06/2021

• **Câu 9.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cơ quan nào có thẩm quyền quyết định biên chế công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước?

- A. Quốc hội
- B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Bộ Nội vụ

22/06/2021

• **Câu 10.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cơ quan nào thống nhất quản lý nhà nước về công chức?

- A. Bộ Chính trị
- B. Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

22/06/2021

• **Câu 11.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật cán bộ?

- A. Khiển trách
- B. Cách chức
- C. Bãi nhiệm
- D. Giáng chức

22/06/2021



• **Câu 12. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, có mấy hình thức kỷ luật đối với công chức?**

- A. 4
- B. 6
- C. 7
- D. 8

22/06/2021

• **Câu 13. Theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, Thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức là bao nhiêu tháng, kể từ thời điểm có hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách?**

- A. 12 tháng
- B. 15 tháng
- C. 24 tháng
- D. 36 tháng

22/06/2021

• **Câu 14. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức là bao lâu?**

- A. Không quá 10 ngày
- B. Không quá 15 ngày
- C. Không quá 1 tháng
- D. Không quá 45 ngày

22/06/2021

• **Câu 15. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, những hình thức kỷ luật nào chỉ được áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?**

- A. Giáng chức, cách chức
- B. Giáng chức, miễn nhiệm
- C. Cách chức, bãi nhiệm
- D. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

22/06/2021

• **Câu 16. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, UBND cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về công chức theo phân cấp của chủ thể nào?**

- A. HĐND cấp tỉnh
- B. Chính phủ
- C. Thủ tướng chính phủ
- D. UBND cấp tỉnh

22/06/2021

• **Câu 17. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, chủ thể nào có thẩm quyền quyết định biên chế công chức của Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân?**

- A. Quốc hội
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Chính phủ

22/06/2021

• **Câu 18. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, công chức cấp xã do cấp nào quản lý?**

- A. Cấp xã
- B. Cấp huyện
- C. Chủ tịch UBND cấp huyện
- D. Cấp tỉnh

22/06/2021

• **Câu 19. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, đối tượng nào sau đây không phải là cán bộ cấp xã?**

- A. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
- B. Trưởng công an xã
- C. Chủ tịch Hội Nông dân
- D. Phó Bí thư Đảng ủy xã

22/06/2021

• **Câu 20. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, không giải quyết thôi việc đối với đối tượng nào?**

- A. Công chức bị kỷ luật
- B. Công chức trong thời gian tập sự
- C. Công chức tự ý nghỉ việc
- D. Công chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi

22/06/2021

• **Câu 21. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức là?**

- A. Tuyển dụng khách quan
- B. Tuyển dụng công khai
- C. Thực hiện bình đẳng giới
- D. Không phân biệt nam nữ

22/06/2021

• **Câu 22. Một trong những quyền của cán bộ, công chức được quy định trong Luật Cán bộ, công chức hiện hành là?**

- A. Được bảo đảm trang thiết bị làm việc tốt nhất
- B. Được giao quyền để thực hiện nhiệm vụ
- C. Được giao quyền và chịu trách nhiệm thực thi công vụ
- D. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ

22/06/2021

• **Câu 23. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì có thể bị xử lý hình thức nào sau đây?**

- A. Bỏ trí công tác khác
- B. Giáng chức
- C. Miễn nhiệm
- D. Bãi nhiệm

22/06/2021

• **Câu 24.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, trước mấy tháng tính đến ngày cán bộ nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ phải thông báo cho cán bộ bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu?

- A. 3 tháng
- B. 9 tháng
- C. 12 tháng
- D. 6 tháng

23/06/2021

• **Câu 25.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những điều kiện đăng ký dự tuyển công chức là?

- A. Từ 18 tuổi trở lên
- B. Đủ 20 tuổi trở lên
- C. Từ 20 tuổi trở lên
- D. Đủ 18 tuổi trở lên

23/06/2021

• **Câu 26.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thể từ chức hoặc miễn nhiệm trong trường hợp nào sau đây?

- A. Vi phạm kỷ luật
- B. Bị cảnh cáo
- C. Không đủ sức khỏe
- D. Bị khiển trách

23/06/2021

• **Câu 27.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, trước mấy tháng, tính đến ngày công chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức ra quyết định nghỉ hưu?

- A. 06 tháng
- B. 03 tháng
- C. 09 tháng
- D. 08 tháng

23/06/2021

• **Câu 28.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, căn cứ vào quyết định chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao, chủ thể nào có thẩm quyền quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp?

- A. Chủ tịch UBND tỉnh
- B. Chủ tịch HĐND tỉnh
- C. UBND cấp tỉnh
- D. HĐND cấp tỉnh

23/06/2021

• **Câu 29.** Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hàng năm Chính phủ phải báo cáo với cơ quan nào về công tác quản lý cán bộ, công chức?

- A. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B. Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Tổng Bí thư

23/06/2021

**Câu 30. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật cán bộ?**

- A. Khiển trách
- B. Cách chức
- C. Giáng chức
- D. Bãi nhiệm

**Câu 31. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật cán bộ?**

- A. Miễn nhiệm
- B. Khiển trách
- C. Cảnh cáo
- D. Bãi nhiệm

**Câu 32. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật công chức?**

- A. Buộc thôi việc
- B. Phê bình
- C. Giáng chức
- D. Cách chức

**Câu 33. Theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019, thời hạn xử lý kỷ luật cán bộ, công chức là bao lâu?**

- A. Không quá 1 tháng
- B. Trước 1 tháng
- C. Không quá 2 tháng
- D. Không quá 90 ngày

**Câu 34. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, Cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài là mấy tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực?**

- A. 3 tháng
- B. 12 tháng
- C. 6 tháng
- D. 9 tháng

**Câu 35. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, Cán bộ, công chức bị giáng chức, cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài là mấy tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực?**

- A. 3 tháng
- B. 12 tháng
- C. 6 tháng
- D. 9 tháng



• **Câu 36. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật công chức?**

- A. Buộc thôi việc
- B. Cảnh cáo
- C. Miễn nhiệm
- D. Cách chức

23/04/2021

• **Câu 37. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cơ quan nào có thẩm quyền quy định cụ thể hoạt động thanh tra công vụ?**

- A. Quốc hội
- B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Bộ Nội vụ

23/04/2021

• **Câu 38. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, chủ thể nào có thẩm quyền quyết định biên chế công chức của Văn phòng Chủ tịch nước?**

- A. Quốc hội
- B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Chính phủ

23/04/2021

• **Câu 39. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những nội dung quản lý cán bộ, công chức là?**

- A. Quản lý văn bản
- B. Quy định chứng chỉ, văn bằng
- C. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng
- D. Quy định chức danh và cơ cấu cán bộ

23/04/2021

• **Câu 40. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, đối tượng nào là công chức?**

- A. Chủ tịch UBND huyện
- B. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ
- C. Trưởng Ban Tổ chức Trung ương
- D. Phó Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

23/04/2021

• **Câu 41. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, công chức được phân loại, đánh giá theo mấy mức?**

- A. 6
- B. 4
- C. 3
- D. 5

23/04/2021

• **Câu 42. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, thời hạn biệt phái là bao nhiêu lâu?**

- A. Không quá 5 năm
- B. Không quá 2 năm
- C. Không quá 4 năm
- D. Không quá 3 năm

23/04/2021

• **Câu 43. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cơ quan nào có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức?**

- A. Chính phủ
- B. Bộ Nội vụ
- C. UBND tỉnh
- D. Các Bộ, ngành

23/04/2021

• **Câu 44. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ được phân loại đánh giá theo mấy mức?**

- A. 6
- B. 5
- C. 4
- D. 3

23/04/2021

• **Câu 45. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, “Việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm” gọi là gì?**

- A. Miễn nhiệm
- B. Bãi nhiệm
- C. Giảng chức
- D. Cách chức

23/04/2021

• **Câu 46. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, “Việc công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị này được cử đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ” gọi là gì?**

- A. Luân chuyển
- B. Từ chức
- C. Điều chuyển
- D. Biệt phái

23/04/2021

• **Câu 47. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, “việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm” gọi là gì?**

- A. Luân chuyển
- B. Từ chức
- C. Miễn nhiệm
- D. Bãi nhiệm

23/04/2021

• **Câu 48. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những quyền của cán bộ, công chức là?**

- A. Được giao quyền hạn
- B. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ
- C. Được đi học thạc sĩ
- D. Được bổ nhiệm khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

23/06/2021

• **Câu 49. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn ít nhất là mấy năm, kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài?**

- A. 3 năm
- B. 4 năm
- C. 5 năm
- D. 6 năm

23/06/2021

• **Câu 50. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, hình thức nào không phải là hình thức kỷ luật cán bộ?**

- A. Khiển trách
- B. Giáng chức
- C. Cách chức
- D. Bãi nhiệm

23/06/2021

• **Câu 51. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, chủ thể nào có thẩm quyền quy định trình tự, thủ tục đánh giá công chức?**

- A. Quốc hội
- B. Bộ Nội vụ
- C. Chính phủ
- D. Thủ tướng Chính phủ

23/06/2021

• **Câu 52. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, thời hạn bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là bao nhiêu lần?**

- A. 05 năm
- B. 04 năm
- C. Không quá 02 nhiệm kỳ
- D. 03 năm

23/06/2021

• **Câu 53. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, Người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật này cam kết tình nguyện làm việc từ mấy năm trở lên ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được tuyển dụng thông qua xét tuyển?**

- A. 02 năm
- B. 03 năm
- C. 05 năm
- D. 04 năm

23/06/2021

• **Câu 54. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, “việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ” gọi là gì?**

- A. Miễn nhiệm
- B. Giáng chức
- C. Bãi nhiệm
- D. Cách chức

23/06/2021

• **Câu 55. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, “việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm” gọi là gì?**

- A. Từ chức
- B. Luân chuyển
- C. Miễn nhiệm
- D. Bãi nhiệm

23/06/2021

• **Câu 56. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ, công chức phải trung thành với chủ thể nào?**

- A. Nhân dân
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Lãnh đạo
- D. Cơ quan, đơn vị

23/06/2021

• **Câu 57. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, một trong những quyền của cán bộ, công chức là?**

- A. Được giao quyền hạn
- B. Được bổ nhiệm khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- C. Được đi học thạc sĩ
- D. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ

23/06/2021

• **Câu 58. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn ít nhất là mấy năm, kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài?**

- A. 3 năm
- B. 5 năm
- C. 6 năm
- D. 7 năm

23/06/2021

• **Câu 59. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức là bao nhiêu tháng, kể từ thời điểm có hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách ?**

- A. 12 tháng
- B. 15 tháng
- C. 36 tháng
- D. 24 tháng

23/06/2021



